

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La
giai đoạn 2023 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 3115/BTTTT-CVT ngày 02/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025 của địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 125/TTr-STTTT ngày 08/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2025, với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

Hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế quan trọng, thiết yếu, được ưu tiên đầu tư trước để phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; được quy hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được tạo môi trường phát triển thuận lợi cho tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Phát triển hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước. Hạ tầng số được ưu tiên phát triển nhanh, phát triển trước phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh, để đạt được các mục tiêu Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh đề ra.

- Phát triển hạ tầng viễn thông đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G. Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

2. Yêu cầu

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể. Hạ tầng số phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số.

- Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

III. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2023-2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển hạ tầng số tỉnh Sơn La đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng các ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đẩy mạnh nhiệm vụ cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Mạng viễn thông băng rộng di động

STT	Nội dung	Chỉ tiêu năm 2023	Chỉ tiêu năm 2024	Chỉ tiêu năm 2025
1	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân	72,6	76	80
2	Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động	76,8%	78%	80%
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	63%	67%	70%
4	Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed)	33Mbps	36Mbps	40Mbps
5	Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng	96,5%	97,8%	100%
6	Tỷ lệ dùng chung vị trí BTS	18,50%	18,70%	19%

b) Mạng viễn thông băng rộng cố định

STT	Nội dung	Chỉ tiêu năm 2023	Chỉ tiêu năm 2024	Chỉ tiêu năm 2025
1	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân:	10,9%	12%	13,5
2	Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang	43%	47%	50%
3	Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed):	88Mbps	89Mbps	90Mbps
4	Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH)	55,5%	58%	60%

c) Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây: 75%.

- Trung bình mỗi người dân có 01 tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây: 50%.

d) Hạ tầng công nghệ số

Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số. Công nghệ số AI, blockchain, IoT trở thành nền tảng để xây dựng sức mạnh sản xuất và sức mạnh không gian mạng, phát triển kinh tế số, hệ thống quản trị số của tỉnh và năng lực quản trị số.

đ) Nền tảng số có tính chất hạ tầng

- Tỷ lệ cơ quan, tổ chức nhà nước sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng: 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng đạt trên 50%.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Cơ chế, chính sách

- Phê duyệt phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2030 định hướng đến năm 2050 nhằm tạo điều kiện phát triển hạ tầng số và tổ chức triển khai việc thực hiện phát triển hạ tầng số theo hướng hạ tầng phải đi trước, đi nhanh.

- Xây dựng quy định ưu tiên ứng dụng Cloud trong triển khai các hệ thống thông tin của tỉnh (*lồng ghép trong các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh*).

b) Đẩy mạnh phát triển các hạ tầng băng rộng

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao. Phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dùng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị,...

- Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Sơn La từ tỉnh đến huyện, xã.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (*thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước*).

- Tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn.

c) Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Phát triển kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (Data Lake) và dữ liệu mở cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của tỉnh và ngoài tỉnh; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng Nền tảng số dùng chung của các ngành để phục vụ công tác chuyển đổi số của tỉnh.

d) Phát triển hạ tầng công nghệ số

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

- Tích hợp AI, blockchain, IoT, Bigdata, Cloud Computing tạo ra một hạ tầng công nghệ số an toàn, có thể kiểm soát và tương thích.

- Tăng cường quản lý quyền sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, nhãn hiệu và bản quyền công nghệ số có giá trị cao. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác thiết lập một cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhóm bằng sáng chế công nghệ số, liên minh sở hữu trí tuệ công nghệ số và các mô hình khác.

- Hệ sinh thái hạ tầng công nghệ AI, blockchain, IoT được hình thành. AI, blockchain, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số quốc gia và năng lực quản trị.

- Công nghệ số AI, blockchain, IoT trở thành nền tảng để xây dựng sức mạnh sản xuất và sức mạnh không gian mạng, phát triển kinh tế số và hệ thống quản trị số của tỉnh và năng lực quản trị số,...

đ) Phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng

- Kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kho dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, phân tích cũng như xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ngành trên địa bàn tỉnh.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Triển khai quản lý an toàn cơ sở hạ tầng số.

- Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật; từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công và tự bảo vệ; phát hiện và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin.

- Xử lý triệt để tình trạng rác viễn thông (*SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, thư điện tử rác*); xây dựng các công cụ chặn lọc, làm sạch các dịch vụ được cung cấp trên hạ tầng số của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ; giải quyết tranh chấp; ngăn chặn, xử lý thông tin giả mạo, lừa đảo trong lĩnh vực viễn thông.

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo vệ người dân về chất lượng dịch vụ và giá thành.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

2. Giải pháp

a) Cơ chế, chính sách

- Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh.

- Khuyến khích thúc đẩy, ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, ... trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu quy định ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của tỉnh, ...

b) Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng

- Hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, bảo đảm trong quy hoạch tỉnh phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (*ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet...*).

- Rà soát các chính sách, quy định bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (*giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng*) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (*thụ động, tích cực*),...

c) Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

- Doanh nghiệp bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược này do doanh nghiệp triển khai.

- Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số,...

d) Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

- Các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình để phát tán thông tin vi phạm pháp luật.

- Bảo vệ quyền lợi người sử dụng trong phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

đ) Đo lường, quản lý, giám sát

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Ban hành bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số. Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại tỉnh.

e) Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh

nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử, ...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước,...

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương thông qua Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

2. Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ duy trì, phát triển hạ tầng số, sử dụng các dịch vụ trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

3. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số tại đơn vị, địa phương, phù hợp chủ trương, định hướng của tỉnh.

4. Nguồn vốn của các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước, ...).

- Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn, cơ quan, đơn vị,...

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức việc thực hiện Kế hoạch này, áp dụng công cụ giám sát, đo lường kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Phối hợp với cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp viễn thông thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông điều chỉnh định kỳ hàng năm.

- Chủ trì tham mưu các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác, ngầm hóa mạng cáp thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp viễn thông thực hiện các nhiệm vụ tại Mục 1, 2 Phần III tại Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; truyền thông, tập huấn, hướng dẫn Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì trong hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng (*tòa nhà, chung cư,...*); tạo điều kiện trong việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu, nguồn ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì công tác phối hợp với các Sở ban ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

6. Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong tuyên truyền, quảng bá phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

- Lòng ghép xây dựng, đăng tải và phát các bản tin, phóng sự về Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh trong các chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch phát triển của địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác...

8. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số.

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của tỉnh nêu tại kế hoạch này, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh. Gửi kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- Triển khai đảm bảo mạng 3G, 4G phủ sóng toàn tỉnh, phát triển mạng 5G đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh theo mục tiêu kế hoạch; triển khai cáp quang băng rộng đến tất cả các xã, phường, thị trấn; các bản, khu dân cư đảm bảo nhu cầu sử dụng và phục vụ chuyển đổi số; triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Viễn thông, Bộ TT&TT;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng TCHCQT;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, NQ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG SỐ GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, Công nghệ thông tin	2023-2025
2	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Sơn La đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị liên quan	2024-2025
3	Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Sơn La từ tỉnh đến huyện, xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị liên quan	2023-2025
4	Triển khai Nền tảng trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2023-2025
5	Chuyển đổi IPv6 cho các hệ thống thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	2023-2025
6	Triển khai Hệ thống giám sát an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2023-2025
7	Xây dựng, triển khai các nền tảng số và hạ tầng Trung tâm điều hành thông minh tại tỉnh, huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	2023-2025
8	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn, đơn vị liên quan	2023-2025
9	Xây dựng, triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu; kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	2024-2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
10	Xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, phân tích cũng như xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành, của tỉnh Sơn La	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn, đơn vị liên quan	2023-2025
11	Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (ứng dụng quản trị nội dung, quản trị sản xuất, quản trị xuất bản, app OTT, ứng dụng trường quay ảo, AI ... vv.).	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, đơn vị liên quan	2024-2025
12	Xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông	Các doanh nghiệp viễn thông: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT,..	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	2023-2025